TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 18** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 19-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hoài Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với:

- *Bị cáo:* Dương Văn T, sinh năm 1989 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; (nay là thôn D, xã P, tỉnh Đồng Nai); số căn cước công dân: 070089008145; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N (đã chết) và bà Dương Thị S; chưa có vợ, con; tiền án (03): ngày 30/12/2008, Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST; ngày 16/3/2009, Tòa án nhân dân huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 01/HSST; tổng hợp Bản án hình sự sơ thẩm số 28/HSST ngày 30/12/2008 là 18 tháng tù; ngày 03/6/2009, Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp Bản án hình sự sơ thẩm số 01/HSST ngày 16/3/2009, chấp hành chung là 03 năm tù; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 09/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2019/HSST về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 10/5/2016, bị Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; ngày 01/11/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 16; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ H, ấp B, xã P, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là tổ H, khu phố B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

2. Ông Cù Thanh T1, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ E, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là tổ E, khu phố T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Bà Lê Thị Y, sinh năm 1978. Nơi thường trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nơi tạm trú: Tổ E, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là tổ E, khu phố T, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn T là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang, không nơi cư trú nhất định và không có nghề nghiệp. Do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên T3 đã đột nhập vào nhà người dân trên địa bàn thành phố B (cũ) trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 17/12/2024, T mang theo 01 cái kìm kim loại và đi bộ lòng vòng quanh khu vực tổ E, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, TP HCM) tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi T đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn Ú thấy không có người nên T dùng kìm cắt hàng rào B40 đột nhập vào trong nhà ông Ú, lục tìm lấy được số tiền 1.500.000 đồng ở trong túi quần treo trên tường và 02 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, dung lượng 128GB ở trong phòng ngủ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, màu xanh, dung lượng 128GB để trên bàn thờ ông địa, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Đến sáng cùng ngày, T đem 02 điện thoại di động trộm được đến khu vực ngã tư Sở Sao thuộc phường T, thành phố B (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) bán cho 01 nam thanh niên mua bán điện thoại dạo (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng. Tính đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 1.500.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng Tính cất giữ trong người.

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 20/12/2024, T tiếp tục đi bộ lòng vòng quanh khu vực phường A tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi T đi đến nhà ông Cù Thanh Toàn T2 thấy nhà ông Cù Thanh T1 không khóa cửa nhà

nên lén lút đột nhập vào trong để lục tìm tài sản. Tính nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, dung lượng 32GB, màu xanh đậm, có ốp lưng màu nâu đang sạc pin ở trên máy giặt nên lấy bỏ vào túi quần đang mặc rồi nhanh chóng rời khỏi nhà ông T1.

Lần thứ ba: Khi T2 rời khỏi nhà ông T1, T2 đi bộ thêm khoảng 50 mét thì đến nhà bà Lê Thị Y thuộc dải tổ E, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh). Tính nhìn thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision dựng ở ngoài sân, có chìa khóa sẵn trên xe, cửa cổng không khóa nên T2 lén lút đi vào sân, lục tìm tài sản trong cốp xe Vision, lấy được một túi đeo chéo màu xanh rằn ri kích thước 23cm x 12cm, bên trong có 01 điện thoại di động, hiệu S1 A06, dung lượng 128GB và số tiền 7.760.000 đồng. Tính lấy túi đeo chéo màu xanh đeo vào người. Sau đó T2 đến cửa chính nhà bà Y thì phát hiện cửa nhà không khóa nên đột nhập vào trong nhà lục tìm tài sản, T2 lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y22s, dung lượng 128GB và 01 máy chơi game cầm tay hiệu Nintendo Switch màu xanh ở trong phòng ngủ bỏ vào túi đeo chéo màu xanh, sau đó nhanh chóng rời khỏi nhà bà Y. Lúc này, Công an phường A đang đi tuần tra phát hiện T2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trên người T2 có nhiều tài sản không rõ nguồn gốc nên đưa T2 về trụ sở làm việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) kìm bằng kim loại, màu trắng, cán nhựa màu xanh.

- 01 (một) túi đeo chéo màu xanh rằn ri kích thước 23cm x 12cm.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, dung lượng 32GB, màu xanh đậm, có ốp lưng màu nâu.

- 01 điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A06, dung lượng 128GB, màu đen.

- 01 điện thoại di động, hiệu Vivo Y22s, dung lượng 128GB, màu xanh và 01 máy chơi game cầm tay hiệu Nintendo Switch màu xanh.

- Số tiền 9.760.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, dung lượng 32GB trị giá 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12, màu xanh, dung lượng 128GB trị giá 3.000.000 đồng; 01 (một) túi đeo chéo, không có nhãn

hiệu màu xanh rằn ri trị giá 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12, dung lượng 32GB, màu xanh đậm trị giá 400.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y22s, dung lượng 128GB trị giá 1.100.000 đồng; 01 (một) máy chơi game cầm tay hiệu Nintendo Switch màu xanh trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06, dung lượng 128GB, màu đen trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 8.550.000 đồng.

Qua kiểm tra, Dương Văn T dương tính với ma túy. Ngày 10/6/2025, Công an phường A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Dương Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng: Ngày 03/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số giao trả: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, dung lượng 32GB, màu xanh đậm, có ốp lưng màu nâu cho ông Cù Thanh T1; 01 điện thoại di động, hiệu S1 A06, dung lượng 128GB, 01 điện thoại di động, hiệu Vivo Y22s, dung lượng 128GB và 01 máy chơi game cầm tay hiệu Nintendo Switch màu xanh, số tiền 7.760.000 đồng cho bà Lê Thị Y. Ông T1, bà Y không có yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn Ú yêu cầu bị cáo Dương Văn T bồi thường 6.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV18 ngày 04/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi một phần giao trả cho bị hại; 02 bị hại T1 và Y có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại, màu trắng, cán nhựa màu xanh.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng, đề nghị khấu trừ vào số tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Ú.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn Ú số tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 03/CT-VKSKV18 ngày 04/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và không tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024, tại khu vực phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Dương Văn T3 đã có hành vi 03 lần lén lút lấy trộm tài sản trị giá 17.810.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 17/12/2024, tại nhà ông Nguyễn Văn Ú ở tổ E, khu phố K, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Dương Văn T3 lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, dung lượng 32GB trị giá 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A12, màu xanh, dung lượng 128GB trị giá 3.000.000 đồng và số tiền 1.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 6.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 20/12/2024, tại nhà ông Cù Thanh T1 ở khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Dương Văn T3 lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A12, dung lượng 32GB, màu xanh đậm trị giá 400.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 20/12/2024, tại nhà bà Lê Thị Y ở tổ E, khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Dương Văn T3 lén lút lấy trộm 01 (một) túi đeo chéo, không có nhãn hiệu màu xanh rằn ri trị giá 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Vivo Y22s, dung lượng 128GB trị giá

1.100.000 đồng; 01 (một) máy chơi game cầm tay hiệu Nintendo Switch màu xanh trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06, dung lượng 128GB, màu đen trị giá 1.500.000 đồng và số tiền 7.760.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 10.910.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tại Cáo trạng số 03/CT-VKSKV18 ngày 04/7/2025 về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Lợi dụng đêm tối, lén lút thực hiện hành vi trộm tài sản để không bị phát hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" với mức hình phạt tù. Bị cáo chấp hành xong tình phạt tù, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo 01 lần bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức hình phạt 02 năm tháng tù. Trong thời gian bị cách ly ra khỏi xã hội, bị cáo không ý thức được giá trị của sự tự do, giá trị của sự lương thiện để cố gắng cải sửa làm một công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục phạm tội. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo, để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi một phần giao trả cho bị hại; các bị hại T1 và Y có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Ú yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.500.000 đồng. Yêu cầu của bị hại là phù hợp nên buộc bị cáo bồi thường cho cho bị hại.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 kìm bằng kim loại, màu trắng, cán nhựa màu xanh là vật chứng bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội xét không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng là số tiền còn lại sau khi thu giữ của bị cáo và đã trả cho bị hại bà Y. Hiện bị hại Nguyễn Văn Ú yêu cầu bồi thường nên xem xét để khấu trừ vào số tiền bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Ú.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); các Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Ú số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 11/8/2025; Số tiền trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm bằng kim loại, màu trắng, cán nhựa màu xanh.

Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ (thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2025).

4. Án phí sơ thẩm:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn T phải nộp 325.000 đồng (ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Dương Văn T, bị hại ông Nguyễn Văn Ú có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2025). Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA. Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 2 Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đoàn Hoài Trí